

Bản án số: 52/2019/HNGĐ - ST

Ngày 18/9/2019

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải.

Bà Đào Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐST - HNGĐ ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Dương Việt H**, sinh 1985.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Cao Thanh H1**, sinh 1985.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt anh H, vắng mặt chị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn ngày 20/5/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Dương Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thanh H1 tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã Trung Giã ngày 08/9/2008. Sau khi kết hôn, chị H1 về làm dâu và sống chung với gia đình anh, vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau, chị H1 không hòa hợp và cư xử không đúng mực với mẹ chồng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột khiến không khí gia đình căng thẳng, mệt mỏi. Anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh phát hiện chị H1 ngoại tình, không tôn trọng anh, anh đã khuyên can nhưng chị H1 vẫn tiếp tục qua lại với người đàn ông đó, vì vậy anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị H1. Đối với việc chị H1 ngoại tình, anh không đề nghị Cơ quan chức năng xử lý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Dương Đức A, sinh 24/02/2009 và Dương Ngọc L, sinh 22/6/2013. Ly hôn, anh xin nuôi 02 con và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

* Tại bản tự khai ngày 03/6/2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn là chị Cao Thanh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận lời khai của anh H về thời gian đăng ký và nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 9/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị không hòa hợp với gia đình nhà chồng, mẹ con thường xảy ra khúc mắc, to tiếng, từ đó ảnh hưởng đến quan hệ vợ chồng, khiến vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, anh H chỉ làm tròn trách nhiệm với các con mà không quan tâm gì đến chị. Gần đây anh H nghi ngờ chị ngoại tình, đã nhiều lần xúc phạm, chửi bới, chị đã giải thích

nhưng anh H không nghe, còn xuống quấy phá việc làm ăn của chị. Anh chị đã tự hòa giải nhiều lần không có kết quả. Nay anh H xin ly hôn, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nhưng chị không muốn các con khổ nên không đồng ý ly hôn. Nếu anh H nhất quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung như anh H khai. Ly hôn, nguyện vọng của chị không muốn tách rời hai con, nếu anh H xin nuôi 02 con chung, chị đồng ý để anh H nuôi 02 con và chị không cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh H không muốn nuôi con, thì chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp và nợ: Anh chị xin tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là anh H, chị H1: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện tương đối đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho anh Dương Việt H được ly hôn chị Cao Thanh H1.
- Về con chung: Giao cháu Dương Đức A, sinh 24/02/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Dương Ngọc L, sinh 22/6/2013 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con.
- Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, chị H1 không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.
- Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Chị Cao Thanh H1 có nơi ĐKKHKT tại thôn VL, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội và hiện tạm trú tại thôn PM, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền giải quyết.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H1 vắng mặt không có lý do. Ngày 30/8/2019, Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H1.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Việt H và chị Cao Thanh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TG, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội ngày 08/9/2008. Hôn nhân giữa anh H, chị H1 là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thiếu lòng tin, thiếu sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung để xây dựng hạnh phúc gia đình. Bản thân chị H1 cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng vì các con chị không muốn ly hôn, tuy nhiên chị không đưa ra được hành động, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng vẫn mỗi người một nơi. Đồng thời xác minh tại Chính quyền địa phương cũng như gia đình được biết, anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều nhưng quan hệ vợ chồng không thay đổi, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy có thể thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị H1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của hai bên thì vợ chồng anh chị có 02 con chung là Dương Ngọc L, sinh 22/6/2013 và Dương Đức A, sinh 24/02/2009.

Xét thấy, anh H, chị H1 đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con, đồng thời nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con cũng là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha mẹ. Quá trình điều tra, cháu Đức A có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Nhưng xét thấy, hiện chị H1 đang phải đi thuê nhà, điều kiện chỗ ăn ở chưa ổn định, đồng thời anh H, chị H1 đều có nguyện vọng không muốn tách rời các con, bản thân chị H1 cũng đồng ý để anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Mặt khác, anh H có thu nhập, có nơi cư trú ổn định và đang sống cùng mẹ nên có sự hỗ trợ, giúp đỡ của mẹ cùng chăm sóc các con tốt hơn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con, tự anh có thể đảm nhiệm việc nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh H và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, chị H1 không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Việt H được ly hôn chị Cao Thanh H1.
2. Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Đức A, sinh 24/02/2009 và Dương Ngọc L, sinh 22/6/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án.

Chị H1 được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H, chị H1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0001894 ngày 03/6/2019.

Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã TG;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HẰNG